

Số: 2493/QĐ-UBND

Đức Cơ, ngày 25 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 24/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại tờ trình số 50/TTr-TCKH ngày 24 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, cụ thể như sau:

Tổng vốn sự nghiệp phân bổ:	7.366,0 triệu đồng.
- Ngân sách trung ương:	6.979,0 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương (Nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2022):	387,0 triệu đồng.

(Kèm theo biểu chi tiết).

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã có trong danh sách tại Điều 1 có trách nhiệm:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được Hội đồng nhân dân huyện giao.

- Quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả.

- Ưu tiên tập trung vào các tiêu chí còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao.

- UBND các xã chủ động bố trí vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

- Thực hiện chế độ báo cáo, thanh toán, quyết toán vốn đúng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia; Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã có trong danh sách tại Điều 1; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các sở: Kế hoạch&Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và PTNT; Lao động TB và Xã hội;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực huyện ủy (B/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Đảng ủy, HĐND các xã;
- Lưu: VT-VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Mạnh Định

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NĂM 2022
CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Quyết định số 2493/QĐ-UBND, ngày 25/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện).

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Các đơn vị	Tổng cộng chương trình						DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			DỰ ÁN 3: Phát triển sản xuất, nông lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị			DỰ ÁN 4: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc			DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực			DỰ ÁN 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em			DỰ ÁN 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù			DỰ ÁN 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng ĐBDTTS và MN kiểm tra, GS đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó					
			NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện				
		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27			
	TỔNG CỘNG	7,366	6,979	387	547	547	0	1,298	1,175	123	722	541	181	1,894	1,894	0	575	520	55	2,175	2,161	14	155	141	14	0			
I	Các phòng, ban	4,070	3,864	206	0	0	0	1,298	1,175	123	0	0	0	1,894	1,894	0	575	520	55	148	134	14	155	141	14	0			
1	Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội	1,488	1,488		0			0						1,488	1,488		0			0			0						
2	Phòng Văn hóa và Thông tin	5	5		0			0						0			0			0			5	5	0				
3	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1,203	1,089	114	0			1,203	1,089	114				0			0			0			0						
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	95	86	9	0			95	86	9				0			0			0			0						
5	Ban chấp hành Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Đức Cơ	575	520	55	0			0						0			575	520	55	0			0						
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	237	237	0	0			0						237	237		0			0			0						
7	Phòng Dân tộc	467	439	28	0			0						169	169		0	0	0	148	134	14	150	136	14				
II	Các xã	3,296	3,115	181	547	547	0	0	0	0	722	541	181	0	0	0	0	0	0	2,027	2,027	0	0	0	0	0	0		
1	Xã Ia Dom	181	181		181	181		0			0			0			0			0	0	0	0						
2	Xã Ia Nan	266	261	5	161	161		0			27	22	5	0			0			78	78	0	0						
3	Xã Ia Pnôn	312	293	19	0			0			76	57	19	0			0			236	236	0	0						
4	Xã Ia Kla	364	345	19	0			0			76	57	19	0			0			288	288	0	0						
5	Xã Ia Kriêng	404	378	26	0			0			102	76	26	0			0			302	302	0	0						
6	Xã Ia Krêl	553	527	26	205	205		0			102	76	26	0			0			246	246	0	0						
7	Xã Ia Din	387	361	26	0			0			102	76	26	0			0			285	285	0	0						
8	Xã Ia Dok	449	423	26	0			0			102	76	26	0			0			347	347	0	0						
9	Xã Ia Lang	380	346	34	0			0			135	101	34	0			0			245	245	0	0						

**KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 - DỰ ÁN 1 : GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, NƯỚC SINH HOẠT
CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Quyết định số 2493/QĐ-UBND, ngày 25/10/ 2022 của Ủy ban nhân dân huyện).

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Các đơn vị	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt										
		Tổng cộng dự án 1			Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề (10,0 triệu đồng/hộ)				Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (03 triệu đồng/hộ)			
		Tổng vốn	Trong đó		Số lượng (hộ)	Tổng vốn	Trong đó		Số lượng (hộ)	Tổng vốn	Trong đó	
			NSTW	NS huyện			NSTW	NS huyện			NSTW	NS huyện
01	Xã Ia Nan	161	161		11	110	110		17	51	51	
02	Xã Ia Dom	181	181		16	160	160		7	21	21	
03	Xã Ia Krêl	205	205		19	190	190		5	15	15	
	Tổng cộng	547	547		46	460	460		29	87	87	

**KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 - DỰ ÁN 3: PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG, PHÁT HUY TIỀM NĂNG,
THỂ MẠNH CỦA CÁC VÙNG ĐỂ SẢN XUẤT HÀNG HÓA THEO CHUỖI GIÁ TRỊ
CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Quyết định số 2493/QĐ-UBND, ngày 25/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện).

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Các đơn vị	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thể mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị											
		Tổng cộng dự án 3			Tiểu dự 1: Phát triển kinh tế nông lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân			Nội dung 1- Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị			Nội dung 3- Tiểu dự án 2: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS		
		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó	
			NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
01	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	1,203	1,089	114	0			1,203	1,089	114	0		
02	Phòng Tài chính - Kế hoạch	95	86	9	0			0	0	0	95	86	9
	Tổng cộng	1,298	1,175	123	0	0	0	1,203	1,089	114	95	86	9

**KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 - DỰ ÁN 4: ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT
ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Quyết định số 2493/QĐ-UBND, ngày 25/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện).

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Các đơn vị	Nội dung 1- Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó		
			NSTW	NS huyện	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG	722	541	181	
I	Xã đặc biệt khó khăn	135	101	34	
01	Xã Ia Lang	135	101	34	
II	Thôn, làng ĐBKK	587	440	147	
01	Xã Ia Nan	27	22	5	
02	Xã Ia Pnôn	76	57	19	
03	Xã Ia Kla	76	57	19	
04	Xã Ia Kriêng	102	76	26	
05	Xã Ia Krêl	102	76	26	
06	Xã Ia Din	102	76	26	
07	Xã Ia Đok	102	76	26	

**KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 - DỰ ÁN 5 : PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC
CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Quyết định số 2493/QĐ-UBND, ngày 25/10/ 2022 của Ủy ban nhân dân huyện).

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng cộng dự án 5			Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDT nội trú, trường PTDT bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		
			NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện	
01	Phòng Giáo dục và Đào tạo	237	237		237	237		0			0			
02	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1,488	1,488		0	0		1,488	1,488		0			
03	Phòng Dân tộc	169	169		0	0		0	0		169	169		
	Tổng cộng	1,894	1,894		237	237		1,488	1,488	0	169	169	0	

**KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 - DỰ ÁN 8: THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI
VÀ GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ CẤP THIẾT ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM
CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO ĐTTT VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Quyết định số 2493/QĐ-UBND, ngày 25/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện).

Đơn vị tính : Triệu đồng

ST T	Các đơn vị	Nội dung: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với Phụ nữ và trẻ em			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó		
			NSTW	NS huyện	
1	2	3	4	5	6
	Ban chấp hành Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Đức Cơ	575.0	520.0	55.0	
	Tổng cộng	575.0	520.0	55.0	

**KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 - DỰ ÁN 9: ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÓM DÂN TỘC THIỂU SỐ
RẤT ÍT NGƯỜI VÀ NHÓM DÂN TỘC CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN
CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Quyết định số 2493/QĐ-UBND, ngày 25/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện).

Đơn vị tính : Triệu đồng

ST T	Các đơn vị	Tổng cộng dự án 9			Tiểu dự án 1: Đầu tư tạo sinh kế bền vững, phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù			Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		
			NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện	
01	Xã Ia Nan	78	78	0	78	78		0			
02	Xã Ia Pnôn	236	236	0	236	236		0			
03	Xã Ia Kla	288	288	0	288	288		0			
04	Xã Ia Kriêng	302	302	0	302	302		0			
05	Xã Ia Krêl	246	246	0	246	246		0			
06	Xã Ia Din	285	285	0	285	285		0			
07	Xã Ia Dok	347	347	0	347	347		0			
08	Xã Ia Lang	245	245	0	245	245		0			
09	Phòng Dân tộc	148	134	14	0			148	134	14	
	Tổng cộng	2,175	2,161	14	2,027	2,027	0	148	134	14	

KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 - DỰ ÁN 10: TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI; KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Quyết định số 2493/QĐ-UBND, ngày 25/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện).

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng cộng dự án 10			Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín			Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thôn tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn, tổ chức thực hiện chương trình		
		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	NSTW	NS huyện
			NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện		NSTW	NS huyện			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13	14	15
01	Phòng Văn hóa và Thông tin	5	5		0			5	5		0		
02	Phòng Dân tộc	150	136	14	129	117	12	0			21	19	2
	Tổng cộng	155	141	14	129	117	12	5	5		21	19	2